

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG**

Số: 1665 /UBND-VHXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồng Quang, ngày 15 tháng 10 năm 2026

V/v rà soát, xác định chỉ số thiếu hụt dịch
vụ xã hội cơ bản thuộc lĩnh vực y tế trong
rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Kính gửi: - Phòng Kinh tế xã;
- Trạm Y tế xã.

Thực hiện Công văn số 6815/SYT-NVY ngày 13/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (thực hiện Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Để việc xác định các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản thuộc lĩnh vực y tế trong rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã bảo đảm đúng ngưỡng quy định, chính xác, khách quan, “đúng đối tượng, không bỏ sót hộ”, Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang yêu cầu Phòng Kinh tế xã và Trạm Y tế xã thực hiện một số nội dung sau:

1. Các chỉ số thiếu hụt thuộc lĩnh vực y tế cần rà soát, xác định

Chi tiết các chỉ số, ngưỡng thiếu hụt và đơn vị chủ trì xác định tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn này, cụ thể:

a) Chiều Y tế, gồm 02 chỉ số: (1) Dinh dưỡng - hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi; (2) Bảo hiểm y tế - hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi đến 75 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.

b) Chiều Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường, gồm 03 chỉ số: (1) Nước sinh hoạt - hộ gia đình chưa được sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn; (2) Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh - hộ gia đình không sử dụng nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; (3) Xử lý rác thải - hộ gia đình xử lý rác thải không bảo đảm vệ sinh môi trường (không sử dụng dịch vụ thu gom rác thải).

2. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan chủ trì tham mưu công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã; cung cấp cho Trạm Y tế xã danh sách hộ gia đình thuộc diện rà soát theo từng thôn để đối chiếu, xác định các chỉ số thiếu hụt thuộc lĩnh vực y tế.

- Chủ trì xác định các chỉ số thuộc chiều Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường (nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, xử lý rác thải); phối hợp với Trạm

Y tế xã thống nhất cách đánh giá theo hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Hướng dẫn rà soát viên tại các thôn trên địa bàn xã ghi chép đầy đủ, chính xác các thông tin trên của từng hộ trong phiếu rà soát.

- Tiếp nhận kết quả xác định chỉ số của Trạm Y tế xã để tổng hợp vào kết quả rà soát chung của xã; bảo đảm số liệu thống nhất, khớp đúng với danh sách hộ rà soát.

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì xác định chỉ số Dinh dưỡng: đối chiếu danh sách hộ thuộc diện rà soát với số liệu cân, đo, theo dõi tăng trưởng trẻ em dưới 5 tuổi và kết quả khám sức khỏe học sinh; tổ chức cân, đo bổ sung đối với trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ rà soát chưa có số liệu; xác định chính xác hộ có trẻ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc cân nặng theo tuổi.

- Chủ trì xác định chỉ số Bảo hiểm y tế: phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Ân Thi tra cứu, đối chiếu dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế của các thành viên từ đủ 6 tuổi đến 75 tuổi trong hộ thuộc diện rà soát; đồng thời vận động các trường hợp chưa có thẻ tham gia bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã xác định các chỉ số thuộc chiều Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường; kịp thời cập nhật, thực hiện đúng hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (ban hành trước ngày 20/10/2026 theo Công văn số 6815/SYT-NVY).

- Gửi kết quả xác định các chỉ số thiếu hụt thuộc lĩnh vực y tế (danh sách từng hộ, từng chỉ số và biểu tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục 02) về Phòng Kinh tế xã, đồng gửi Phòng Văn hóa - Xã hội xã trước ngày 25/10/2026 để tổng hợp. Trưởng Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về tính chính xác của số liệu.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã theo dõi, đôn đốc, phối hợp với Phòng Kinh tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả theo yêu cầu của cấp trên. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Phòng Kinh tế xã và Trạm Y tế xã nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Sign by: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
HỒNG QUANG
Organization: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Date: 15/10/2026 17:08:22

Quách Thị Toàn

Phụ lục 01
CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN THUỘC LĨNH
VỰC Y TẾ

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXXH ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang)

STT	Chiều thiếu hụt	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản	Ngưỡng thiếu hụt	Đơn vị chủ trì xác định
1	Y tế	Dinh dưỡng	Hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.	Phòng Kinh tế xã và Trạm Y tế xã
2		Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi đến 75 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.	Phòng Kinh tế xã và Trạm Y tế xã
3	Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường	Nước sinh hoạt	Hộ gia đình chưa được sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn.	Phòng Kinh tế xã
4		Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.	Phòng Kinh tế xã
5		Xử lý rác thải	Hộ gia đình xử lý rác thải không bảo đảm vệ sinh môi trường (không sử dụng dịch vụ thu gom rác thải).	Phòng Kinh tế xã

Nguồn: Công văn số 6815/SYT-NVY ngày 13/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Phụ lục 02
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ THEO THÔN
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân xã Hồng Quang)

STT	Thôn	Số hộ rà soát	Dinh dưỡng	Bảo hiểm y tế	Nước sinh hoạt	Nhà tiêu hợp vệ sinh	Xử lý rác thải	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Mão Cầu							
2	Hồ Tùng Mậu							
3	Đan Tràng							
4	Giai Thi							
5	Hồng Quang							
6	Hạ Lễ							
7	Duy Tân							
8	Tiền Phong							
9	Lưu Xá							
10	Trà Phương							
11	Bích Tràng							
	Tổng cộng							

Ghi chú: Cột (4) đến cột (8) ghi số hộ thiếu hụt theo từng chỉ số (một hộ có thể thiếu hụt nhiều chỉ số). Kèm theo biểu này là danh sách chi tiết từng hộ (họ tên chủ hộ, thôn, chỉ số thiếu hụt).